

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày 23-01-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Đông
- Ông Nguyễn Hữu Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Lý Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Giang N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 1262 Quốc lộ 1, khu phố Q1, phường K, thành phố T, tỉnh L.

2. **Bị đơn:** Ông Lê Văn P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 44 ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Giang N trình bày:

Ngày 20/10/2023, ông có cho ông Lê Văn P vay số tiền 55.600.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 20/10/2023 đến ngày 15/6/2024, hai bên có lập “Biên nhận cho mượn tiền ngày 20/10/2023” ông P có ghi rõ họ tên, ghi rõ “Tôi đã nhận đủ số tiền nêu trên”. Theo Biên nhận cho mượn tiền có ghi rõ, nếu đến hạn ông P

không trả tiền thì số tiền trên sẽ tính lãi 3%/ tháng kể từ ngày mượn 20/10/2023 cho đến khi thanh toán dứt điểm”.

Dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Văn P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông P cố tình trốn tránh không thực hiện. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn P phải trả lại cho ông số tiền gốc 55.600.000 đồng và yêu cầu tính lãi của số tiền vay 55.600.000 đồng với mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 20/10/2023 đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Lê Văn P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nam, không tham gia các phiên tòa.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Giang N về việc yêu cầu ông Lê Văn P trả số tiền nợ vay gốc là 55.600.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ông Nguyễn Giang N đối với số tiền nợ gốc 55.600.000 đồng tính từ ngày 20/10/2023 đến ngày xét xử 23/01/2025 theo mức lãi suất 20%/năm với số tiền lãi là 13.993.000 đồng.

Về án phí: Ông Lê Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Giang N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Lê Văn P có địa chỉ tại số 44 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố T, tỉnh L. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Lê Văn P đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông P đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông P không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối ông P là đúng theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ông Nguyễn Giang N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử

đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về xem xét yêu cầu khởi kiện: Ông Nguyễn Giang N yêu cầu ông Lê Văn P trả số tiền nợ gốc tổng cộng là 55.600.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với số tiền 55.600.000 đồng kể từ ngày 20/10/2023 đến ngày xét xử 23/01/2025, căn cứ xác lập giao dịch là giấy "Biên nhận cho mượn tiền ngày 20/10/2023" có hạn trả là ngày 15 tháng 6 năm 2024. Ông Lê Văn P đã có ký ghi rõ họ tên và ghi "Tôi đã nhận đủ số tiền nêu trên". Tuy nhiên, đã quá hạn trả nhưng ông P vẫn chưa trả nợ cho ông Nam, cho thấy ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về nợ gốc: Ông P đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định. Cho thấy, ông P đã biết được việc ông Nam khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền nợ tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L nhưng ông P vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi trình bày ý kiến đến Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nam. Như vậy, ông P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nam. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (về nghĩa vụ chứng minh) quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do đó, căn cứ vào các hợp đồng cho mượn tiền có chữ ký của ông P, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nam, cần buộc ông P trả cho ông Nam số tiền nợ gốc là 55.600.000 đồng.

[2.3] Về tính lãi: Ông Nam yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ vay 55.600.000 đồng kể từ ngày 20/10/2023 đến ngày xét xử 23/01/2025 theo mức lãi suất 20%/năm. Xét thấy, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ vay này từ ngày 15/6/2024. Theo giấy "Biên nhận cho mượn tiền ngày 20/10/2023" thì hai bên có thỏa thuận lãi suất khi vay, ghi rõ nếu trường hợp vi phạm hạn trả thì tính mức lãi suất là 3%/ tháng, nhận thấy mức lãi suất 3% tháng là vượt quá qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần điều chỉnh lại. Ông P cũng không có mặt hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu tính lãi của ông Nam. Ông Nam cũng có yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 20%/năm là phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu tính lãi của ông Nam là có căn cứ chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau: $55.600.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 01 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 13.993.000 \text{ đồng}$.

[2.4] Về phương thức trả nợ: Ông Nam yêu cầu ông P trả số tiền nợ gốc là 55.600.000 đồng và số tiền lãi là 13.993.000 đồng. Tổng cộng là 69.593.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông P không có ý kiến về phương thức trả nợ nên cần buộc ông P có nghĩa vụ trả cho ông Nam số tiền 69.593.000 đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: bị đơn ông Lê Văn P phải chịu 3.479.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ông Nguyễn Giang N không phải chịu án phí nên được hoàn

lại toàn bộ tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Giang N đối với ông Lê Văn P. Buộc ông Lê Văn P trả cho Ông Nguyễn Giang N số tiền 69.593.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Ông Lê Văn P phải chịu 3.479.650 đồng (*Ba triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Giang N không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí số tiền 1.621.675 đồng (*Một triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai thu số 0000746 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THA TP. T;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan